

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *07*/KL- STP

Đắk Nông, ngày *05* tháng 11 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tư
pháp tại Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa

Thực hiện Quyết định số 111/QĐ-STP ngày 08/7/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định của pháp luật trong lĩnh vực tư pháp tại Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa; ngày 29/9/2021, Đoàn thanh tra chuyên ngành theo Quyết định số 111/QĐ-STP đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Sau khi xem xét Báo cáo số 291/BC-ĐTTTr ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Trưởng đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa (*sau đây viết tắt là UBND thành phố*) đã nghiêm túc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ công tác Tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát huy được vai trò nhiệm vụ công tác Tư pháp trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 111/QĐ-STP ngày 08/7/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định của pháp luật trong lĩnh vực tư pháp tại UBND thành phố Gia Nghĩa; đã xây dựng và gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn, cung cấp tài liệu phục vụ thanh tra, bố trí, sắp xếp thời gian, địa điểm và thành phần tham dự thanh tra đúng yêu cầu kế hoạch, tạo điều kiện để Đoàn thanh tra thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Phòng Tư pháp UBND thành phố có 05 biên chế, được đào tạo bài bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố, đơn vị được bố trí cơ sở vật chất, kinh phí tạo điều kiện thuận lợi cho Phòng Tư pháp hoàn thành nhiệm vụ. Về cơ bản, đơn vị đã tham mưu kịp thời các nhiệm vụ theo đúng chức năng, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn thành phố.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Từ ngày 01/01/2019 đến 30/6/2021 (*thời điểm thanh tra*) UBND thành phố đã thực hiện công tác tư pháp kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Công tác xây dựng, thẩm định văn bản: Số văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành trong kỳ thanh tra: 02 Nghị quyết, 01 Quyết định (Trong đó: năm 2019 HĐND thành phố ban hành 02 Nghị quyết và năm 2020 UBND thành phố ban hành 01 Quyết định). Phòng Tư pháp thẩm định 03 dự thảo văn bản.

- Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện tự kiểm tra đối với 02 Nghị quyết, 01 Quyết định; qua đó, kịp thời điều chỉnh Nghị quyết số 01/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa do có sai sót về căn cứ pháp lý, hiệu lực, thể thức, kỹ thuật trình bày.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Năm 2019 tổ chức 05 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật với hơn 700 người tham dự và 01 Hội thi.

- Năm 2020 tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật với hơn 750 người tham dự.

- Năm 2021 tổ chức 08 Hội nghị triển khai, phổ biến pháp luật về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 cho đội ngũ các bộ, công chức làm công tác bầu cử tại 08 xã, phường trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa với 1000 lượt người tham dự. Phối hợp với Thành đoàn tổ chức tuyên truyền Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 cho các em học sinh đủ 18 tuổi trên địa bàn thành phố để tham gia bầu cử.

Kinh phí cấp cho Hội đồng PBGDPL thành phố để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức các hội thi, cụ thể: Năm 2019 là 132.975.000 đồng; Năm 2020 là 182.975.000 đồng; Năm 2021 là 162.000.000 đồng.

3. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

3.1. Công tác hộ tịch

Kết quả việc thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký các loại việc hộ tịch:

- Năm 2019: Cải chính hộ tịch 60 trường hợp; xác định lại dân tộc 01 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 05 trường hợp; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp.

- Năm 2020: Thực hiện thay đổi, cải chính hộ tịch 46 trường hợp; xác định lại dân tộc 03 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021: Thực hiện thay đổi, cải chính hộ tịch 30 trường hợp; xác định lại dân tộc 04 trường hợp.

06 tháng đầu năm 2021 không phát sinh việc đăng ký kết hôn; đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký giám hộ; đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử, nhận cha, mẹ, con; ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

3.2. Công tác chứng thực

- Kết quả thực hiện chứng thực năm 2019:

+ Chứng thực bản sao từ bản chính: 737 việc;

+ Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 01 việc;

+ Chứng thực chữ ký của người dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng việt, từ tiếng việt sang tiếng nước ngoài: 03 việc;

Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản: 0 việc; Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản là động sản: 0 việc.

Thu nộp: 5.606.000 đồng

- Kết quả thực hiện chứng thực năm 2020:

+ Chứng thực bản sao từ bản chính: 1470 việc;

+ Chứng thực chữ ký của người dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng việt, từ tiếng việt sang tiếng nước ngoài: 03 việc;

Thu nộp: 11.703.000 đồng

- Kết quả thực hiện chứng thực 6 tháng đầu năm 2021:

+ Chứng thực bản sao từ bản chính: 701 việc;

+ Chứng thực chữ ký của người dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng việt, từ tiếng việt sang tiếng nước ngoài: 82 việc;

Thu nộp: 6.943.000 đồng

Trong năm 2020 và 6 tháng năm 2021 không thực hiện việc chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản; Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản là động sản.

3.2. Công tác nuôi con nuôi

Tổng số việc giải quyết các trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trên địa bàn: 03 trường hợp, cụ thể: Phường Nghĩa Thành 01 trường hợp năm 2020, phường

Nghĩa Trung 01 trường hợp năm 2020, phường Nghĩa Phú 01 trường hợp năm 2019.

4. Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2021 không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng thực; nuôi con nuôi trong nước; phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố. Không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến lĩnh vực chứng thực, nuôi con nuôi, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn.

5. Việc bố trí công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã

Số lượng Công chức Tư pháp – Hộ tịch trên địa bàn thành phố hiện nay là 13/08 xã, phường, trong đó: 05 phường, xã bố trí 02 công chức Tư pháp – hộ tịch gồm các phường: Nghĩa Đức, Nghĩa Phú, Nghĩa Thành, Quảng Thành và xã Đắk Nia; 03 phường, xã bố trí 01 công chức, gồm các đơn vị: Nghĩa Trung, Nghĩa Tân và xã Đắk R'Moan.

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận:

1. Ưu điểm

1.1. Đối với lĩnh vực xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

UBND thành phố triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo của cấp trên như: các Kế hoạch, công văn chỉ đạo về xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng cơ bản đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thể thức kỹ thuật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*); Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

UBND thành phố đã thực hiện hướng dẫn kịp thời các chỉ đạo, văn bản của cấp trên, đặc biệt là công tác tuyên truyền về bầu cử; công tác kiểm tra, giám sát cơ sở trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hòa giải cơ sở, quản lý tù sách pháp luật. Hằng năm, UBND thành phố đã quan tâm, bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chủ động, tích cực và linh hoạt trong việc triển khai các hình thức tuyên truyền trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid -19 như: tuyên truyền bằng tờ rơi, tờ gấp; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng...

1.3. Đối với lĩnh vực hộ tịch

a) Về tình hình quản lý nhà nước về hộ tịch

UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu triển khai đồng bộ các nhiệm vụ công tác hộ tịch, theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc các quy định trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, kịp thời cập nhật thông tin về hộ tịch của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc triển khai kế hoạch phổ biến, tuyên truyền thực hiện Luật Hộ tịch được đơn vị quan tâm, chú trọng. Cụ thể: Phòng Tư pháp đã tham mưu giúp UBND thành phố ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn, triển khai ban hành các hướng dẫn nghiệp vụ về hộ tịch đến đội ngũ công chức tư pháp – hộ tịch trên địa bàn thành phố.

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, bố trí công chức thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch cũng được đơn vị quan tâm thực hiện. Công chức Tư pháp – hộ tịch trên địa bàn thành phố đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương. Cử công chức tư pháp – hộ tịch tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức như: Tập huấn công tác số hóa dữ liệu hộ tịch, tập huấn sử dụng Phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm.

b) Về thực hiện các quy định của pháp luật về hộ tịch

Công tác quản lý, sử dụng sổ hộ tịch, biểu mẫu, lưu trữ hồ sơ đăng ký hộ tịch: Đã tiến hành lập sổ hộ tịch, quản lý, sử dụng sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; lưu trữ sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch được thực hiện đúng quy định Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật hộ tịch; Thông tư số 15/2015/TT-BTP hướng dẫn Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Thông tư 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.

Thực hiện giải quyết việc đăng ký và quản lý hộ tịch cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng nhu cầu của nhân dân, không có tình trạng hồ sơ quá hạn.

Việc thu lệ phí hộ tịch, phí cấp bản sao trích lục hộ tịch được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

1.4. Về lĩnh vực chứng thực

a) Tình hình quản lý nhà nước về chứng thực

UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác chứng thực.

Tiếp tục quán triệt tuyên truyền, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

Công tác phổ biến, quán triệt thực hiện quy định của pháp luật về chứng thực, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính và chứng thực hợp đồng giao dịch tiếp tục được các đơn vị quan tâm thực hiện. Việc phổ biến, quán triệt được đơn vị lồng ghép với nhiều hình thức phù hợp.

b) Tình hình thực hiện công tác chứng thực

Phòng Tư pháp đã thực hiện việc ghi chép, lưu trữ sổ sách, các cột, mục trong sổ theo dõi được ghi chép đầy đủ, cuối năm thực hiện khóa, chốt sổ theo quy định tại Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; việc thu phí chứng thực bản sao theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

1.5. Về công tác nuôi con nuôi

Công tác nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố được triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc theo đúng quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011, Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư số 20/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 Ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.

2. Hạn chế, sai sót

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

UBND thành phố chưa chỉ đạo triển khai Chỉ thị 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo tinh thần: Chủ tịch UBND các cấp phải là người trực tiếp chỉ đạo về công tác xây dựng thể chế pháp luật của địa phương mình.

2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Cần tăng cường, quan tâm phối hợp triển khai các Đề án quan trọng, trọng điểm về phổ biến giáo dục pháp luật như: Đề án về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Tăng cường công tác tuyên truyền trong nhà trường...

2.3. Công tác hộ tịch, chứng thực

Qua kiểm tra xác suất hồ sơ cải chính hộ tịch, về cơ bản các hồ sơ được thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch.

Tuy nhiên, hồ sơ cải chính hộ tịch của Trần Thị Minh Ngọc: cải chính quê quán của người cha trong giấy khai sinh của con; từ quê quán thị trấn Gia Nghĩa, huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk thành quê quán thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Giấy khai sinh được đăng ký ngày 28/9/2001. Cải chính quê quán của con từ nơi sinh sang quê quán của cha là chưa phù hợp theo biểu mẫu giấy khai sinh TP/HT-1999-A.2 được ban hành kèm theo Quyết định số 1203-QĐ/TP-HT”.

Đối với trường hợp công dân đăng ký khai sinh vào thời điểm trước ngày 01/4/2006, thì việc thực hiện đăng ký khai sinh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch và Thông tư số 12/1999/TT-BTP ngày 25/06/1999 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 83/1998/NĐ-CP. Thời điểm này, việc xác định quê quán trong giấy khai sinh được hướng dẫn tại biểu mẫu giấy khai sinh TP/HT-1999-A.2 được ban hành kèm theo Quyết định số 1203-QĐ/TP-HT ghi mục “Quê quán”: “*Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì ghi theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ.*”

Như vậy, việc cải chính hộ tịch trên là chưa phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký khai sinh.

2.4. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

Để đảm bảo kinh phí, hàng năm đơn vị cần lập dự toán kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 255/BTC-HCSN ngày 07/01/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông, Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thành phố

- Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn cần chủ động và tích cực phối hợp với Phòng Tư pháp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản. Trả lại hồ sơ đối với những văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng không đúng quy trình, thủ tục.

- Quan tâm triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 43/CT-TTg ngày 11/12/2020, trong đó lưu ý nội dung yêu cầu Chủ tịch UBND trực tiếp chỉ đạo công tác này.

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đủ về số lượng, vững về chuyên môn nghiệp vụ. Đối với các đơn vị cấp xã mới chỉ bố trí 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng gia tăng, tính chất công việc ngày càng phức tạp đề nghị UBND thành phố quan tâm bố trí đủ số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND thành phố quan tâm, bố trí kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản; phổ biến giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính để các đơn vị chuyên môn được chủ động trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Căn cứ Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về việc thực hiện Kết luận thanh tra. Theo đó, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra là 15 kể từ ngày công bố kết luận thanh tra. Đề nghị UBND thành phố chỉ đạo bộ phận tham mưu báo cáo kết quả khắc phục các sai sót tại Kết luận thanh tra gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 20/11/2021**.

2. Đối với Phòng Tư pháp thành phố

- Tiếp tục tham mưu UBND thành phố triển khai toàn diện có hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đối với công tác chứng thực, hộ tịch và nuôi con nuôi đối với UBND các phường, xã. Thường xuyên tổ chức giao ban công tác Tư pháp, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm cho cán bộ tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Phòng Tư pháp chủ động lập dự toán kinh phí cho các hoạt động thẩm định, kiểm tra rà soát văn bản; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ động tham mưu UBND thành phố khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế đã nêu tại Khoản 2 Mục III Kết luận này.

3. Đối với các đơn vị chuyên môn thuộc Sở

- Theo dõi, tham mưu thực hiện thường xuyên việc tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch, chứng thực; xây dựng và kiểm tra văn bản,

phổ biến giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính ... cho cán bộ tư pháp cấp huyện.

- Thanh tra Sở chủ trì, tăng cường phối hợp với các phòng chuyên môn tiếp tục tổ chức các cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện để kịp thời chấn chỉnh, giúp địa phương thực hiện đúng pháp luật và hoàn thành tốt công tác tư pháp hàng năm trên địa bàn.

- Thanh tra Sở có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của UBND thành phố theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tư pháp tại UBND thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Thành ủy, UBND TP Gia Nghĩa (chỉ đạo);
- Phòng Tư pháp TP Gia Nghĩa (t/h);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTr, ĐTTr (02b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Hiếu

